

Số: 654/GDDT

Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 4 năm 2021

Về việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho học sinh về tiểu sử các danh nhân, nhân vật lịch sử, địa danh được đặt tên đường trên địa bàn thành phố Thủ Đức

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về việc tổ chức Lễ công bố đặt tên đường trên địa bàn thành phố Thủ Đức,

Để hưởng ứng Lễ công bố đặt tên đường trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục như sau:

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho học sinh về tiểu sử các danh nhân, nhân vật lịch sử, địa danh được đặt tên đường trên địa bàn thành phố Thủ Đức bằng nhiều hình thức phong phú như: trên cổng thông tin điện tử của trường, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp..., lồng ghép vào chương trình giảng dạy chính khóa phù hợp với tình hình thực tế của các bậc học.

Tiểu sử các danh nhân, nhân vật lịch sử được đặt tên đường trên địa bàn thành phố Thủ Đức **(Đính kèm phụ lục 1)**

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức đề nghị các cơ sở giáo dục và đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. *lam*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. UBND thành phố Thủ Đức;
- Trường phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, T. Đại.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Thu Hiền
Nguyễn Thị Thu Hiền

TIỂU SỬ CÁC DANH NHÂN, NHÂN VẬT LỊCH SỬ ĐƯỢC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

(Kèm theo Công văn số 654 /GDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2021
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức)

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYÊN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN TỐ HỮU

Tổ Hữu tên thật là Nguyễn Kim Thành (1920 – 2002) quê ông ở làng Phù Lai, nay thuộc xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Được lớn lên trong nhà nho nghèo có truyền thống văn chương thế nên ngay từ nhỏ Tổ Hữu đã được tiếp cận với văn học. Ông được biết đến là một nhà thơ tiêu biểu của thơ cách mạng Việt Nam đồng thời là một chính trị gia.

Năm 13 tuổi ông vào học trường Quốc học Huế. Tại đây ông đã được tiếp xúc với những tư tưởng tiên bộ của thời đại: tư tưởng của Karl Marx, Friedrich Enghels, Vladimir Ilyich Lenin, Marxim Gorki, Hồ Chí Minh... qua sách báo, kết hợp với sự vận động của các đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam lúc đó như Lê Duẩn, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Diểu.

Năm 1938, ông gia nhập Đoàn Thanh niên và sau đó được kết nạp Đảng.

Tháng 4 năm 1939, ông bị bắt, bị tra tấn dã man và bị đày đi nhiều nhà lao. Trong tù, ông luôn giữ vững khí tiết, tiếp tục hoạt động cách mạng ở mọi hoàn cảnh. Cuối năm 1941, ông vượt ngục về hoạt động bí mật ở Hậu Lộc, Thanh Hoá. Khi Cách mạng tháng Tám bùng nổ, ông là Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa của thành phố Huế. Năm 1946, ông là Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa. Cuối năm 1947, ông lên Việt Bắc làm công tác văn nghệ, tuyên huấn. Từ đó ông luôn giữ những trọng trách trong công tác văn nghệ cũng như trong bộ máy lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Năm 1948 ông là Phó Tổng thư ký Hội văn nghệ Việt Nam. Năm 1963, ông là Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam. Tại Đại hội Đảng lần thứ II (1951), ông là Ủy viên dự khuyết Trung ương, năm 1955, ông là Ủy viên chính thức. Tại Đại hội Đảng lần thứ III (1960), ông vào Ban Bí thư. Tại Đại hội Đảng lần thứ IV (1976), ông là Ủy viên dự khuyết Bộ chính trị, Bí thư Ban chấp hành Trung ương, Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương, Phó ban Nông nghiệp Trung ương. Từ năm 1980, ông là Ủy viên chính thức Bộ chính trị. Năm 1981, ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng tới năm 1986. Ngoài ra, ông còn là Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương.

Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ khác như: Hiệu trưởng trường Nguyễn Ai Quốc, Trưởng ban Thống nhất Trung ương, Trưởng ban tuyên huấn Trung ương, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương.

Những tác phẩm văn học nổi tiếng của ông gồm: Từ ấy (thơ, 1946), Việt Bắc (thơ, 1954), Gió lộng (thơ, 1964), Ra trận (thơ, 1972), Cuộc sống cách mạng và văn học nghệ thuật (tiểu luận, 1981), Đợi anh về (thơ dịch, 1998)...

Ông đã được nhiều giải thưởng trong và ngoài nước: Giải nhất giải thưởng văn học Hội văn nghệ Việt Nam 1954-1955, Giải thưởng văn học ASEAN, Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật (1996).

Ông mất ngày 09 tháng 12 năm 2002, tại Hà Nội.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Tổ Hữu có lý trình từ điểm đầu: Nút giao C1 (giao lộ đường Lương Định Của với Trần Nãi) và điểm cuối: Nút giao đường Nguyễn Thiện Thành và đường vòng quanh khu 2C, với chiều dài: 3.195m, lộ giới 28,1 – 29,2m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN TRẦN BẠCH ĐĂNG

Trần Bạch Đằng (1926 – 2007) tên thật là Trương Gia Triều. Quê quán: xã Hoà Thuận, huyện Rừng Giềng, tỉnh kiên Giang. Ông là nhà báo, nhà văn, nhà thơ, nhà biên kịch, nhà chính trị lão thành cách mạng của Việt Nam. Ông là cháu nội nhà chí sĩ yêu nước Trương Gia Mô (còn gọi là cụ Nghè Mô).

Ông tham gia cách mạng từ khi mới 17 tuổi. Năm 1946, ông đã được giao phụ trách tờ Chống Xâm Lăng của Thành ủy Sài Gòn. Năm 1951 làm Tổng biên tập báo Nhân dân Miền Nam của Trung ương Cục. Ông lần lượt đảm trách nhiều cương vị quan trọng như Bí thư Thành ủy Sài Gòn, phụ trách Ban tuyên huấn Trung ương Cục, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Sau ngày giải phóng Sài Gòn, ông tập trung vào sự nghiệp nghiên cứu và viết báo. Cầm bút hơn 60 năm, ông có nhiều bút hiệu như: Hường Triều, Nguyễn Hiếu Trường, Nguyễn Trương Thiên Lý, Trần Quang... và sáng tác ở nhiều thể loại khác nhau.

Từ những bài thơ đầu tay: Trên bờ Đồng Nai, Dấu cũ, Chiều rách mưa đêm, Dạy học lậu... ông có những tập truyện ngắn nóng bỏng tính thời sự như Bác Sáu Rừng (1975), Một ngày của Bí thư tỉnh ủy (1985) và những tiểu thuyết góp phần thúc đẩy xu thế đổi mới của đất nước: Chân dung một quân độc (1978), Ngày về của ngoại (1985). Ông cũng khẳng định mình trong lĩnh vực kịch: Trần Hưng Đạo bình Nguyễn (1951), Nửa tuần trăng kỳ lạ (1984), Tình yêu và lời đáp (1985), Một mùa hè oi ả (1986), Một mối tình (1987).

Điện ảnh cũng được Trần Bạch Đằng quan tâm. Kịch bản phim truyện Ông Hai Cũ (hai tập - 1985, 1987), Dòng sông không quên (1989) gây được nhiều ấn tượng và tác phẩm quy mô Ván bài lật ngửa (chín tập, bắt đầu thực hiện từ 1982, hoàn thành năm 1988) là dấu ấn rất quan trọng trong điện ảnh Việt Nam.

Và với những người đọc báo, nhất là người Sài Gòn, thì nhắc đến Trần Bạch Đằng là nhắc đến hàng ngàn bài báo sắc sảo, những bình luận không khoan nhượng, độ rung cảm tinh tế trước cuộc sống, tình cảm sâu đậm với người dân lao động... Ông cũng là một cây bút tích cực phê phán tiêu cực và có nhiều kiến nghị sâu sắc về việc đổi mới đất nước. Nổi bật nhất có Đổi mới - Đi lên từ thực tế (NXB Trẻ, 2000) gồm 112 bài tuyển chọn từ 1975-2000, với 3 phần: Thôi thúc của đổi mới (1975-1985), Gian nan những bước đầu (1986-1991), Chín năm cho một cuộc hồi sinh (1992-2000)...

Trong cuộc đời hoạt động của mình, Ông được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý: Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương giải phóng hạng nhất, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng nhất, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc...

Ông mất ngày 16 tháng 4 năm 2007, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Trần Bạch Đằng có lý trình từ điểm đầu: Nút giao C1 (giao lộ đường Lương Định Của với đường Trần Nãi) và điểm cuối: Nút giao C4 (giao lộ đường Nguyễn Thiện Thành với đường Bùi Thiện Ngộ), với chiều dài: 3.255m, lộ giới 55m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN NGUYỄN THIỆN THÀNH

Nguyễn Thiện Thành (1919 – 2013), quê quán: xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Sự nghiệp: Ông tốt nghiệp trường Thuốc và công tác tại Bệnh viện Bạch Mai.

Khi Cách mạng tháng Tám nổ ra ngày 19 tháng 8 năm 1945, ông tích cực tham gia biểu tình giành chính quyền. Sau đó, ông được bầu vào Hội đồng nhân dân Bệnh viện Bạch Mai.

Tháng 10 năm 1945, ông trở thành bộ đội cụ Hồ tình nguyện tham gia Nam tiến và phụ trách quân y khu V. Tại đây, ông xây dựng đội phẫu thuật phục vụ cho mặt trận Bô Keo. Sau đó là Đội trưởng Đội phẫu thuật A bảo đảm quân y phía Bắc mặt trận Thừa Thiên Huế.

Năm 1952, ông trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1954, ông tập kết ra Bắc và ông được Đảng và Nhà nước cử đi nghiên cứu sinh về đề tài học thuyết Pavlov tại Viện hoạt động thần kinh cao cấp của Liên Xô.

Năm 1960, ông bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sĩ Y khoa. Ông tiếp tục ở lại Liên Xô thêm một thời gian nghiên cứu thêm về lâm sàng hoạt động thần kinh cao cấp, một lĩnh vực còn rất mới mẻ đối với y học Việt Nam lúc này.

Sau năm 1975, Phó Tiến sĩ Nguyễn Thiện Thành được Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng Sức khỏe Trung ương kiêm Giám đốc bệnh viện Thống Nhất với trọng trách trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho cán bộ lãnh đạo trung cấp, cao cấp và khách quốc tế.

Năm 1980, Phó Tiến sĩ Nguyễn Thiện Thành được Nhà nước phong tặng học hàm Giáo sư, ngay trong đợt phong học hàm đầu tiên của Nhà nước.

Tại Quốc hội khóa VI, ông được cử làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban văn hóa xã hội. Tại Quốc hội khóa VII, ông được cử làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Kỹ thuật của Quốc hội.

Năm 1985, ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Năm 1989, ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân.

Ông mất ngày 08 tháng 10 năm 2013, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Nguyễn Thiện Thành có lý trình từ điểm đầu: Đại lộ vòng cung (nút giao với đường Bùi Thiện Ngộ và đường Trần Bạch Đằng) và điểm cuối: đường vòng quanh khu C2 (đường Trần Bạch Đằng), với chiều dài: 2.787m, lộ giới 28,1m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN BÙI THIỆN NGỘ

Bùi Thiện Ngộ (1929 – 2006). Ông sinh ra tại Tân Định, Sài Gòn nay là Thành phố Hồ Chí Minh. Ông tham gia cách mạng từ tháng 8/1945, được kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1947. Năm 1948, công tác trong lực lượng công an tại tỉnh Biên Hòa, sau là tỉnh Thủ Biên. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc công tác tại Ban Thống nhất Trung ương và Bộ Công an, làm cán bộ Vụ Bảo vệ chính trị, sau đó làm giảng viên Trường Công an Trung ương.

Năm 1965, ông được phân công vào công tác tại Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam, làm Phó văn phòng, sau đó làm Phó tiểu ban Bảo vệ Chính trị của Ban An ninh.

Sau năm 1975, ông tiếp tục công tác trong lực lượng công an rồi chuyển sang công tác chính quyền.

Năm 1976 – 1979, ông làm Phó Cục trưởng Cục chống gián điệp, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an).

Năm 1979 – 1983: Thường vụ đặc khu ủy, Giám đốc công an (đặc khu Côn Đảo – Vũng Tàu), sau đó làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đặc khu.

Năm 1984, ông chuyển công tác về Bộ Nội vụ. Năm 1985, làm Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh nhân dân. Năm 1989, được phong cấp hàm Trung tướng. Năm 1991, ông là Ủy viên Bộ Chính trị (khóa VII), Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đại biểu Quốc hội khóa IX. Năm 1992, ông được phong hàm Thượng tướng.

Ngày 9/4/2006, ông được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

Ông mất tháng 7 năm 2006, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Bùi Thiện Ngộ có lý trình từ điểm đầu: Nút giao C1 (giao lộ đường Tố Hữu với đường Trần Bạch Đằng) và điểm cuối: Đường Mai Chí Thọ, với chiều dài: 2.532m, lộ giới 11,6m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN TRẦN VĂN SẮC

Trần Văn Sắc (1911 – 1949) Ông sinh ngày 27/10/1911 tại Long Thạnh, Phụng Hiệp, Cần Thơ.

Năm ông 20 tuổi (năm 1931), ông là học sinh trường Hòa – Gia Định, tham gia phong trào cách mạng. Ngày 01/4/1931, ông bị địch bắt tại trụ sở Ấn loát của Xứ ủy Nam Kỳ (tại Chợ Lớn) cùng với 3 đảng viên cộng sản: Ung Văn Khiêm, Phan Hữu Trinh, Lê Hiền, hơn một năm sau đó (ngày 13/4/1932), ông được địch thả ra.

Sau khi ra tù, ông tiếp tục hoạt động cách mạng và bị mật thám Pháp nhận xét là một trong số những nhà hoạt động tích cực ở Long Xuyên và Cần Thơ. Ông đã từng thọ giáo cụ Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Bác Hồ) vào năm 1928 khi tham gia Tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Ngày 27/11/1938, Hội nghị tổ chức tại Chợ Gạo, Mỹ Tho để bầu Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Kỳ, ông là một trong số 11 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ lâm thời Xứ ủy Nam Kỳ.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, ông đã từng nhiều lần bị địch bắt giam. Ông là tác giả của tác phẩm hội họa nổi tiếng “Nông dân và trâu mùa nước nổi đồng bằng sông Cửu Long”, vẽ năm 1930.

Ông hi sinh ở chiến khu Cần Thơ – Rạch Giá năm 1949.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Trần Văn Sắc có lý trình từ điểm đầu: đường Thái Ly và điểm cuối: Cuối đường, với chiều dài: 345m, lộ giới 13m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN NGUYỄN ĐÌNH THÁI LY

Nguyễn Đình Thái Ly (1930 – 1992) Ông tên thật là Nguyễn Đình Thái, sinh ngày 6 tháng 7 năm 1930 tại Hải Dương trong một gia đình có truyền thống nghệ thuật.

Những năm 1950, khi đang làm việc ở Đoàn Ca múa nhân dân Trung ương tại chiến khu Việt Bắc, ông được cử sang du học ở Trung Quốc. Sau 5 năm học tại Học viện Nghệ thuật Bắc Kinh, ông tốt nghiệp khoa biên đạo múa với tác phẩm đầu tay Phá xiềng (Nghệ sĩ ưu tú Hoàng Diệp biểu diễn - âm nhạc Nguyễn Đình Tích).

Khi về nước, ông là một trong những người xây dựng nên Trường múa Việt Nam (nay là Học viện Múa Việt Nam) và giữ cương vị Phó Hiệu trưởng. Trong thời gian này, ngoài cương vị quản lý và giảng dạy, ông đã dàn dựng nhiều tác phẩm múa, kịch múa lớn.

Thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, ông giữ vai trò chỉ đạo Đoàn Ca múa Giải phóng. Ông cũng đi vào chiến trường miền Nam, trở thành Phó vụ trưởng vụ văn nghệ của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Sau năm 1975, ông góp phần thành lập Trường Múa thành phố Hồ Chí Minh. Ông tiếp tục tham gia vào các lĩnh vực sáng tác, huấn luyện, lý luận, biểu diễn và quản lý.

Ông được trao tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân (đợt 1 - 1984). Thái Ly là cá nhân duy nhất trong ngành múa được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt 1 - 1996) với các tác phẩm Bả Khố, Bà mẹ Miền Nam, Bài ca hi vọng, Katu, Cánh chim và ánh mặt trời.

Ông mất ngày 06 tháng 4 năm 1992.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Nguyễn Đình Thái Ly có lý trình từ điểm đầu: Đường Quốc Hương và điểm cuối: đường Trần Văn Sắc, với chiều dài: 243m, lộ giới 16m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN HỒ THỊ NHUNG

Mẹ Việt Nam anh hùng Hồ Thị Nhung (1907-1997)

- Quê quán: huyện Thủ Đức
 - Mẹ có chồng và 2 người con là liệt sĩ:
 - Chồng, Liệt sĩ Lê Quang Chiêu, hy sinh năm 1972.
 - Con, Liệt sĩ Lê Quang Bửu, chính trị viên lực lượng vũ trang thành phố, hy sinh năm 1968.
 - Con, Liệt sĩ Lê Quang Đức, Chánh văn phòng Huyện ủy Thủ Đức, hy sinh năm 1968.
 - Mẹ là con dâu của Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hợi. Trong kháng chiến, nhà Mẹ có 2 hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ.
- Mẹ được con cháu thờ cúng tại 219 đường Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Hồ Thị Nhung có lý trình từ điểm đầu: Đường Nguyễn Duy Trinh và điểm cuối: Đường D dự án Lake View, với chiều dài: 534m, lộ giới 20m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN AN TƯ CÔNG CHÚA

An Tư Công Chúa (Không rõ năm sinh năm mất) Tháng Chạp năm Giáp Thân (1284), vua nhà Nguyên sai Thái tử Thoát Hoan làm Trần Nam Vương đem 50 vạn quân đánh tiến mượn đường sang đánh Chiêm Thành để đánh chiếm nước ta. Quân giặc như vũ bão, lần lượt chiếm các ải Vĩnh Châu, Nội Bàng, Thiết Lược, Chi Lăng, quân ta địch không lại phải rút về Vạn Kiếp. Vua Trần Nhân Tông phải xuống thuyền con bò kinh thành chạy ra Hải Đông (nay là Hải Dương). Đầu năm Ất Dậu (1285) tướng Nguyên Mông là Ô Mã Nhi đánh vào các xứ Vạn Kiếp và núi Phả Lại. Tiếp đến quân giặc đánh vào Gai Lâm, Vũ Ninh, Đông Ngàn, rồi tiến đến Đông Bộ Đầu đối mặt với thắng Long, dựng một lá cờ lớn để phô trương thanh thế, hòng uy hiếp quân dân ta. Để làm chậm bước tiến của quân giặc, vua Trần Nhân Tông phải buộc lòng thuyết phục Công chúa An Tư là em gái út hy sinh bản thân cho lợi ích của quân dân nhà Trần chống Nguyên năm 1285.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân An Tư Công Chúa có lý trình từ điểm đầu: Đường Mai Chí Thọ và điểm cuối: Cuối đường, với chiều dài: 619,60m, lộ giới 24,10m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN LƯU ĐÌNH LỄ

Lưu Đình Lễ (Không rõ năm sinh năm mất) Người đời Tự Đức, quê Gia định, nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng năm 1858, vùng Hóc Môn được mở mang, dân cư đông đúc, phồn thịnh nên được đổi tên là Bình Long. Ông được bổ làm Tri huyện Bình Long đầu tiên. Ông có công quy dân, lập ấp, lập làng được nhân dân quý trọng. Ông cùng cai tổng Đặng Thúc Vịnh và Phó tổng Trần Kim Hiệu đồn đốc cho 2 nhân sĩ là Cao Đức Lân và Phạm Văn Quỳnh lập làng Tân Thới Nhì, cất miếu, cất chợ. Năm 1859, giặc Pháp hạ thành Sài Gòn, kéo chiếm Hóc Môn, Ông rút lui không hợp tác với tay sai của giặc, ở ẩn và giữ tròn khí tiết.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Lưu Đình Lễ có lý trình từ điểm đầu: Đường Mai Chí Thọ và điểm cuối: Đường Lương Đình Của, với chiều dài: 808,22m, lộ giới 29,20m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN TINH THIỀU

Tinh Thiều (Không rõ năm sinh - 546) Danh thần triều Lý Nam Đế. Ông giỏi việc chính trị, nhiều mưu lược. Lúc nhà Lương cai trị nước ta, có lần mở cuộc chọn người bản xứ ra giúp việc, ông ra được trúng tuyển. Thượng thư bộ Lại nhà Lương bổ ông làm Quảng dương môn lang, một chức nhỏ thuộc hàng thư lại. Ông lấy làm xấu hổ, bỏ về làng ở ẩn. Nghe tin Lý Bôn khởi nghĩa, ông theo giúp. Bộ tham mưu do ông điều khiển đắc lực, tuyên truyền vận động nhân dân chống giặc Lương. Năm 541, cuộc khởi nghĩa thành công. Ông là một tướng văn được Lý Nam Đế hết sức trọng vọng, xem như bậc thầy. Ông hết lòng sửa sang chính trị, giúp nhà Lý thu phục lòng dân, giữ yên đất nước, xây nên nền độc lập tự chủ. Năm 545, giặc Lương lại kéo sang xâm lăng lần nữa. Ông bệnh mất trong cơn hoạn lạc vào năm 546.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Tinh Thiều có lý trình từ điểm đầu: đường Phạm Văn Ngôn và điểm cuối: đường Dương Thanh, với chiều dài: 340m, lộ giới 22,60m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN BẠCH ĐÔNG ÔN

Bạch Đông Ôn (1811-1881) Danh sĩ triều Nguyễn, đậu tiến sĩ, làm quan đến Lang trung. Khi quân Pháp xâm lược nước ta. Ông cùng sĩ phu có tư tưởng tiến bộ đứng vào hàng ngũ “Tân đảng” với mục đích duy tân cứu nước.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Bạch Đông Ôn có lý trình từ điểm đầu: đường Đặng Đình Tướng và điểm cuối: đường Lương Định Của, với chiều dài: 317,10m, lộ giới 22,60m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN PHẠM VĂN NGÔN

Phạm Văn Ngôn (Không rõ năm sinh - 1910) Nhà yêu nước, hiệu là Tùng Nham, quê làng An Nội, phủ Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Ông đỗ Tú tài Hán học nên thường gọi là Tú nghệ. Những năm 1900, ông tích cực cùng với Đặng Thái Thân. Em trai ông Phan Văn Thân và ông Phan Dương Nhân đều có lòng yêu nước. Năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật, ông cho em là Phạm Dương Nhân cùng đi theo, còn ông thì hoạt động trên vùng thượng du miền Bắc và vùng núi Nghệ Tĩnh. Tại đây ông liên kết với Hoàng Hoa Thám lập một đồn gần Phồn Xương thuộc Yên Thế, gọi là đồn Tú Nghệ. Ông cương quyết chủ trương phải bạo động vũ trang, chiến đấu trực tiếp với quân thù để hỗ trợ cho các cuộc vận động cứu nước khác mới mong giành độc lập. Năm 1909, trong một đêm tháng 4, ông về hoạt động ở Nghệ An, thì bị lộ. Ông bị chính quyền thực dân Pháp bắt giam, đày ra Côn Đảo, Năm 1910, ông mất tại Côn Đảo.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Phạm Văn Ngôn có lý trình từ điểm đầu: đường An Tư Công Chúa và điểm cuối: Cuối đường (mặt sau lưng của trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa), với chiều dài: 587,80m, lộ giới 24,10m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN ĐẶNG BÌNH THÀNH

Đặng Bình Thành (Không rõ năm sinh - 1914) Nhân sĩ cận đại, ông có lòng yêu nước, không rõ năm sinh, vốn là công chức cao cấp Sài Gòn, bí mật gia nhập Hội Việt Nam Quang Phục và được đại hội nhóm tại Trung Quốc cử ông cùng Lâm Đức Mậu làm ủy viên giao tế trong Ban chỉ đạo Hội. Ngoài ra, ông còn được hội giao cho việc vận động nhân dân ở Nam Kỳ gia nhập Hội nhằm khôi phục quyền độc lập dân tộc. Khoảng tháng 6-1913, Kỳ ngoại hậu Cường Để về nước, lưu trú tại nhà ông, nhà Trần Chánh Chiêu và khách sạn Lục Tinh của bà Năm Long làm quản lý. Thời gian này, chính ông đã cấp giấy thuế thân giả cho Cường Để, mang tên một nông dân thường, để tiện đi các tỉnh Vĩnh Long, Cần Thơ, Châu Đốc, vận động đồng bào chống Pháp. Ông tận tụy hy sinh cho công cuộc cứu nước. Về sau, việc bại lộ, ông trốn sang Hương Cảng chịu khổ đôn nhiều bề, vẫn kiên trung một lòng vì nước. Khoảng năm 1914, ông bị bắt và mất trong ngục.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Đặng Bình Thành có lý trình từ điểm đầu: đường An Tư Công Chúa và điểm cuối: đường Lưu Đình Lễ, với chiều dài: 271,90m, lộ giới 22,60m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN ĐẶNG ĐÌNH TƯỚNG

Đặng Đình Tướng (1469-1736) Người xã Lương Xá, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây. Năm 1670, ông đỗ Tam giáp đồng tiến sĩ. Năm 1697, ông sung phó sứ sang cống nhà Thanh, khi về ông có tập hồi ký Chúc ông phụng sứ tập. Năm 1705, ông làm bồi tụng, Tả thị lang bộ Lại, tước Nam. Năm 1718, ông được phong thái phó, tham dự triều chính, lễ quốc lão rồi về hưu. Năm 1730, được Trịnh Cương đặc cách vinh thăng và tôn lễ hàng ngũ lão, lại phục chức cho giữ việc phủ đô đốc. Bấy giờ nhân Trịnh Giang được làm thái tử, ông dâng bộ Thuật cổ quy huấn lục gồm tám thiên, được ban khen hậu tặng, đến năm 80 tuổi được phong Đại tư mã, rồi về hưu. Năm 1736, ông được truy tặng Đại tư không và phong làm phúc thần. Ngoài bộ Chúc ông phụng sứ tập, ông soạn bộ Thuật cổ quy huấn lục, gồm 2 quyển chép lại những câu dạy dỗ của người xưa, tiến dâng chúa Trịnh để làm phép tât dạy dỗ con cháu. Ông không những là quan lại có thực tài mà còn là nhà văn hóa nổi tiếng.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Đặng Đình Tướng có lý trình từ điểm đầu: đường Lưu Đình Lễ và điểm cuối: đường Bạch Đông Ôn, với chiều dài: 300,50m, lộ giới 22,60m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN DƯƠNG LÂM

Dương Lâm (1851-1920) Là danh sĩ cận đại, đồ cử nhân, làm quan đến chức Tuần vũ Thái Bình rồi về triều làm Thượng thư bộ Công, kiêm Phó tổng đài Quốc sử quán. Ông từng làm chủ bút báo Đồng Văn Hà Nội và sung Ban tu thư của triều đình để sửa đổi phép học, phép thi.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Dương Lâm có lý trình từ điểm đầu: đường An Tư Công Chúa và điểm cuối: Cầu Ông Tranh 2, với chiều dài: 610,50m, lộ giới 24,10m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN DƯƠNG THANH

Dương Thanh (Không rõ năm sinh - 820) Ông là Lãnh tụ cuộc khởi nghĩa chống nhà Đường vào năm 819-820, giết chết quan đô hộ nhà Đường là Lý Tự Trọng Cỗ, giành được độc lập trong thời gian gian ngắn, ông bị nhà Đường đàn áp và giết hại vào năm 820.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Dương Thanh có lý trình từ điểm đầu: đường An Tư Công Chúa và điểm cuối: đường Bạch Đông Ôn, với chiều dài: 452,10m, lộ giới 22,60m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN TRẦN QUÝ KIÊN

Trần Quý Kiên (1911-1965) Nguyên Ủy Viên Thường Vụ Xứ Ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Bí thư tỉnh Quảng Yên (Quảng Ninh), Bí thư Đảng ủy Dân chính Đảng Trung ương, Phó ban Tổ chức Trung ương, Thứ Trưởng Bộ Thủy Lợi.

Ông Tên thật: Đinh Xuân Nhạ, sinh năm 1911 tại Hà Nội.

Quê quán: Phương Vũ, Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Hà Tây.

Sơ lược quá trình hoạt động cách mạng:

Là lớp đảng viên đầu tiên ngay khi đảng mới thành lập. 5/1930 Ông vào đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 10/1930, trong quá trình hoạt động, ông bị Pháp bắt lần thứ nhất và kết án 10 năm tù giam, cuối năm 1936 được ân xá ra tù. Về Hà Nội, ông cùng với ông Nguyễn Văn Cừ và ông Nguyễn Văn Minh thành lập Ủy ban sáng kiến là cơ quan lãnh đạo lâm thời của Xứ ủy Bắc Kỳ để khôi phục lại Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Hải Phòng và tổ chức đảng ở các địa phương khác.

Năm 1938, ông là Bí thư Thành ủy Hà Nội và được bầu làm ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ cùng với hai đồng chí Hoàng Văn Thụ và Lương Thánh Thiện.

Năm 1940 ông bị địch bắt lần thứ hai và lần lượt giam ở 5 nhà tù khác nhau tại Bắc Kỳ. 3/1945 Nhật đảo chính Pháp, ông vượt ngục và được cử làm Bí thư khu ủy chiến khu Quang Trung gồm: Ninh Bình, Hòa Bình, Thanh Hóa.

Tháng 9/1945 Ông đại diện cho Chính phủ lên lãnh đạo giải phóng và thành lập chính quyền đầu tiên của tỉnh Sơn La và huyện Quỳnh Nhai của tỉnh Lai Châu.

Sau Cách mạng tháng 8/1945, ông giữ nhiều trọng trách: Bí thư tỉnh Quảng Yên (Quảng Ninh); Khu ủy viên Liên khu III phụ trách các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên sau phụ trách Thái Bình, Kiến An; Trưởng Ban căn cứ địa Trung ương Việt Bắc năm 1949.

Từ năm 1950 đến 1958, ông giữ chức Phó Văn phòng Thủ tướng, Bí thư Đảng ủy Dân chính Đảng Trung ương, Phó ban Tổ chức Trung ương.

Từ năm 1958, ông là Bí thư Đảng, Thứ Trưởng Thứ Nhất Bộ Thủy lợi.

Ông mất năm 1965.

Trong quá trình hoạt động cách mạng ông được Đảng, nhà nước tặng thưởng nhiều nhiều Huân, Huy chương: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhất và Năm 2018 Ông được nhà nước truy tặng huân chương Sao Vàng.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Trần Quý Kiên có lý trình từ điểm đầu đường Mai Chí Thọ và điểm cuối đường Nguyễn Thanh Sơn, với chiều dài: 1.745m, lộ giới 25-30m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN TRẦN ĐỨC THẢO

Trần Đức Thảo (1917 - 1993) Triết gia, Giáo sư, sinh năm 1917 tại Hà Nội. Thuở nhỏ học tại Trường Albert Sarraut ở Hà Nội. Tại trường này, ông là một học sinh thông minh tuyệt vời được hầu hết các giáo sư người Pháp khâm phục.

Năm 1935, ông đậu Tú Tài triết học, năm 1936 sang Pháp thi vào trường Đại học sư phạm Normale (Ecole Normale Supérieure) Paris đỗ đầu. Năm 1938 - 1939 ông tốt nghiệp, đỗ thạc sĩ Triết học, rồi được bổ chức giáo sư tại Đại học Sorbonne - Paris.

Thời gian giảng dạy tại Sorbonne ông nghiên cứu thêm về triết học, xã hội học, cộng tác với các tạp chí, triết học ở Châu Âu. Lúc đầu, ông nghiêng về chủ nghĩa hiện sinh (Existentialisme) của Jean Paul Sartre (1905 - 1980), một triết gia, nhà văn hàng đầu của Pháp; nhưng từ năm 1946, ông thiên về chủ nghĩa Mác, gia nhập Đảng Cộng sản Pháp và Hội Việt Kiều ở Paris. Thời gian này, ông có nhiều cuộc tranh luận triết học với Jean Paul Sartre và chia vũ khí triết học vào các thế lực phản động gây chiến ở Châu Âu. Tại Châu Âu, giới Triết học xem ông là tác giả về phương pháp Hiện tượng luận của Husserl và Chủ nghĩa duy vật biện chứng hàng đầu thế giới vì quan điểm triết học và các trước tác của ông.

Năm 1952, ông đáp tàu lửa về nước qua ngã Paris – Luân Đôn – Praha – Moscow – Bắc Kinh – Việt Bắc để cùng đồng bào kháng chiến chống Pháp.

Năm 1953, ông làm việc ở Ban sử - địa - văn (sau này gọi là Ủy ban khoa học xã hội) với các ông Tôn Quang Phiệt, Trần Huy Liệu, Vũ Ngọc Phan, Minh Tranh. Ông phụ trách các vấn đề triết học liên quan đến lịch sử, văn hóa, văn học.

Từ năm 1954, ông về Hà Nội làm Phó giám đốc Trường Đại học Sư phạm, Chủ nhiệm khoa sử Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Khoảng năm 1956 - 1957, ông có liên hệ đến vụ “Nhân văn - giai phẩm” bị chuyển về làm chuyên viên nhà Xuất bản sự thật. Do đó, một thời gian dài, ông không nghiên cứu về các vấn đề triết học, tư tưởng.

Sau ngày thống nhất, ông vào sống một thời gian ở Thủ Đức (Thành phố Hồ Chí Minh). Thời điểm này ông cho in một phần bộ sách vấn đề con người và chủ nghĩa lý luận không có con người (1989) trong một thời điểm lịch sử thế giới có nhiều biến động về triết học và thực tiễn xã hội.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Trần Đức Thảo có lý trình từ điểm đầu: Đường Đỗ Xuân Hợp và điểm cuối: Cuối tuyến, với chiều dài: 356m, lộ giới 16m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN NGUYỄN THỊ THÍCH

Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thích (1905-1980) Quê quán: phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, TP. HCM; Mẹ có 03 người thân là liệt sĩ, gồm:

1. Chồng, Liệt sĩ Đào Văn Hén, hy sinh 1948
2. Con, Liệt sĩ Đào Văn Thông, du kích xã, hy sinh ngày 11/9/ 1949
3. Con, Liệt sĩ Đào Văn Ràng, hy sinh ngày 22/8/1968

Mẹ sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo. Năm 20 tuổi, Mẹ xây dựng gia đình với ông Đào Văn Hén, sinh được người 4 con: 2 trai, 2 gái. Chồng và 2 con trai của Mẹ lần lượt tham gia cách mạng và hy sinh. Đau khổ vì mất chồng và con nhưng không làm Mẹ nhụt chí căm thù giặc. Mẹ quyết tâm phục thù, đào hầm ngay sau nhà nuôi giấu chiến sĩ, tiếp tế nuôi quân. Nhà Mẹ trở thành nơi trú ẩn đáng tin cậy của cách mạng.

Mẹ được truy tặng Mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 841/QĐKT/CTN, ngày 24/4/1996

Hiện Mẹ được con cháu thờ cúng tại 1127/3, tổ 8, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Nguyễn Thị Thích có lý trình từ điểm đầu: Tỉnh lộ 43 và điểm cuối: Đường Ngô Chí Quốc, với chiều dài: 790m, lộ giới 12m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

THÔNG TIN LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ TIỂU SỬ DANH NHÂN NGUYỄN THỊ DIỆP

Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Diệp (1905-1968) Quê quán: xã Tam Bình, thành phố Thủ Đức; Mẹ có 03 người con là liệt sĩ, gồm:

1. Liệt sĩ Lê Văn Gắt, Trung đội phó, hy sinh tháng 12/1967.
2. Liệt sĩ Lê Văn Một, Tiểu đội trưởng, hy sinh năm 1968.
3. Liệt sĩ Lê Thị Lá, hy sinh ngày 6/11/1968.

Mẹ lập gia đình và sinh được tất cả 4 người con: 2 trai, 2 gái. Nhà nghèo, Mẹ phải tần tảo, vất vả nuôi con nhưng rồi chiến tranh đến – giặc đốt phá nhà cửa, bắt bớ tràn lan làm cho người dân không được an cư lập nghiệp. Mẹ Diệp xung phong nuôi quân, chăm lo cho chiến sĩ. Nhà Mẹ trở thành nơi gặp gỡ của những cán bộ cách mạng, nơi chôn giấu tài liệu, dự trữ lương thực, thực phẩm và nơi thông báo tin tức của địch hằng ngày cho du kích, cán bộ cách mạng. Ba người con của Mẹ lần lượt thoát ly tham gia cách mạng. Tin các con hy sinh lòng Mẹ đau đớn vô cùng nhưng Mẹ không khuất phục, hăng hái hơn trong công tác.

Mẹ mất vì bệnh nặng vào năm 1968. Mẹ được truy tặng Mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 394 QĐ KT/ CTN 17/12/1994.

Hiện Mẹ được con cháu thờ cúng tại 237/1A Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.

Ngày 09/12/2020, tại Kỳ họp thứ hai mươi ba – khóa IX của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND về việc bổ sung Quỹ tên đường và đặt tên đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tuyến đường mang tên danh nhân Nguyễn Thị Diệp có lý trình từ điểm đầu: Tỉnh lộ 43 và điểm cuối: Đường Ngô Chí Quốc, với chiều dài: 1050m, lộ giới 40m.

Tiểu sử do Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp